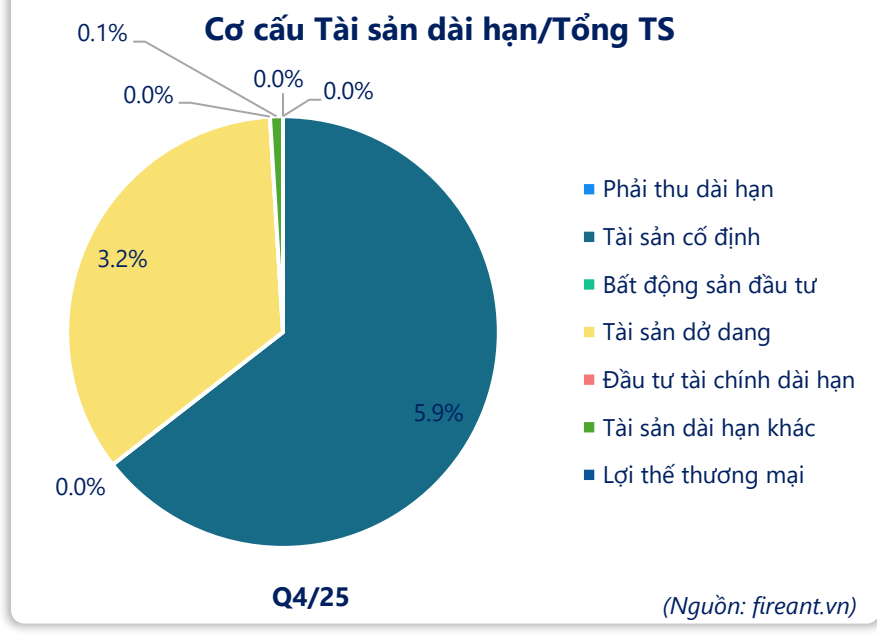
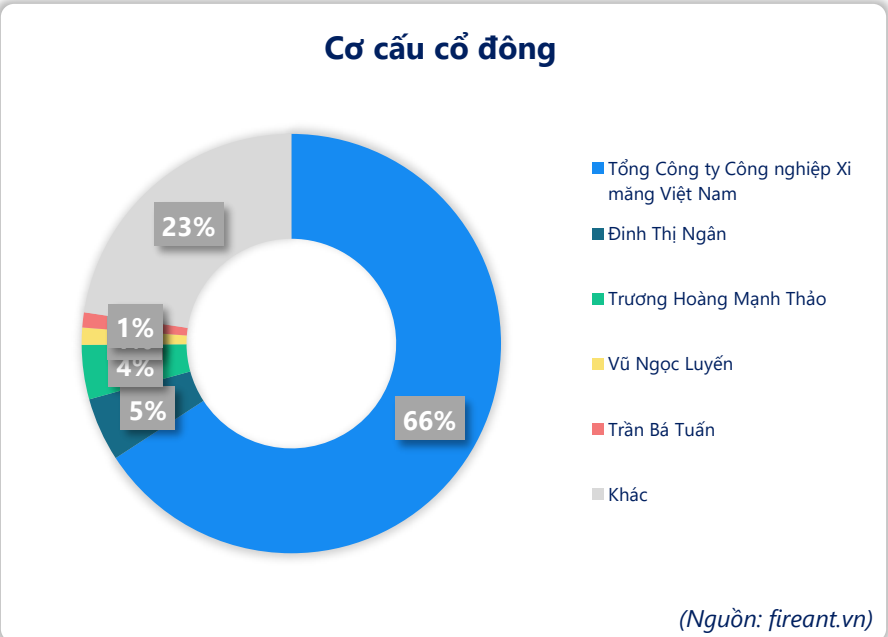
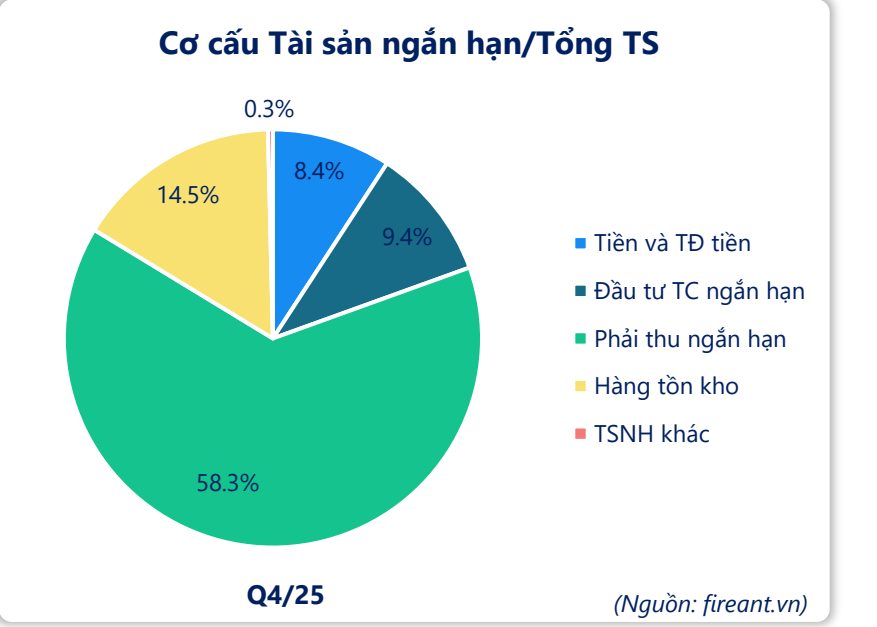
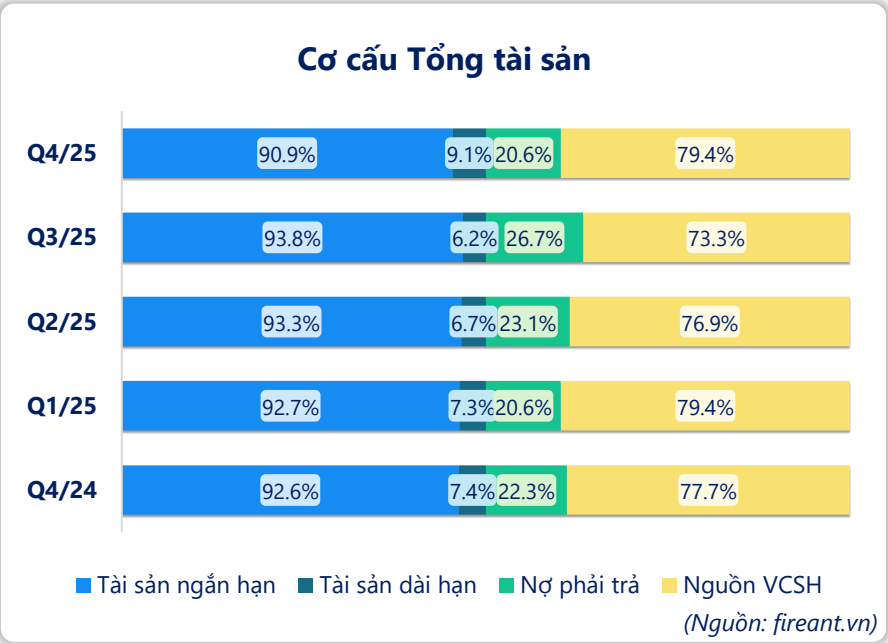
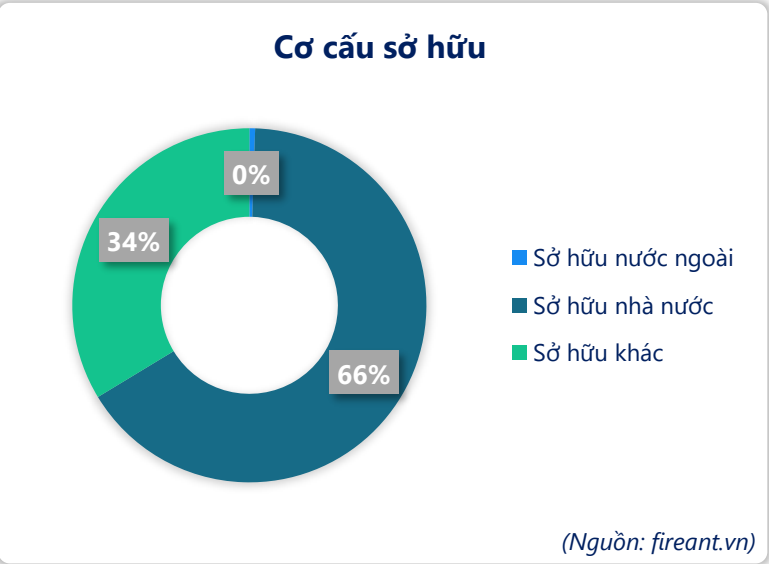
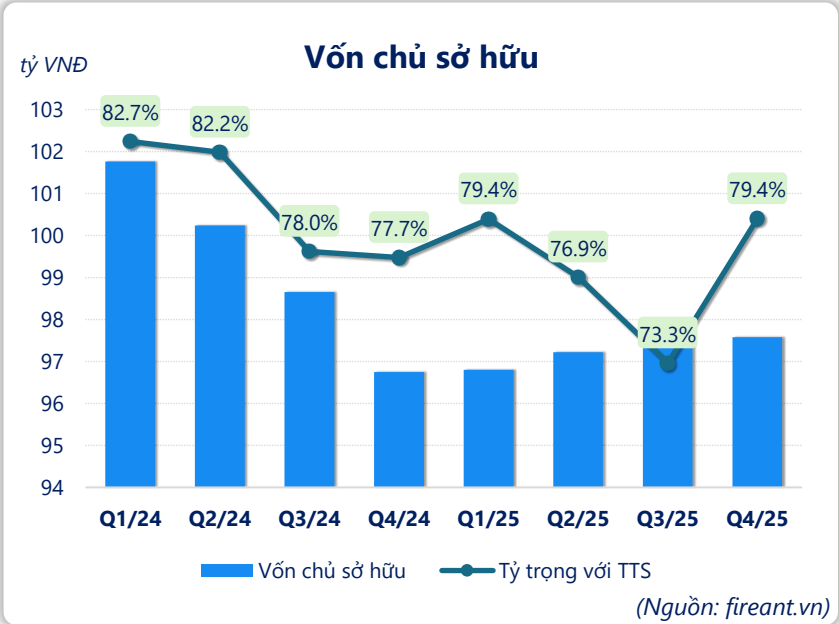
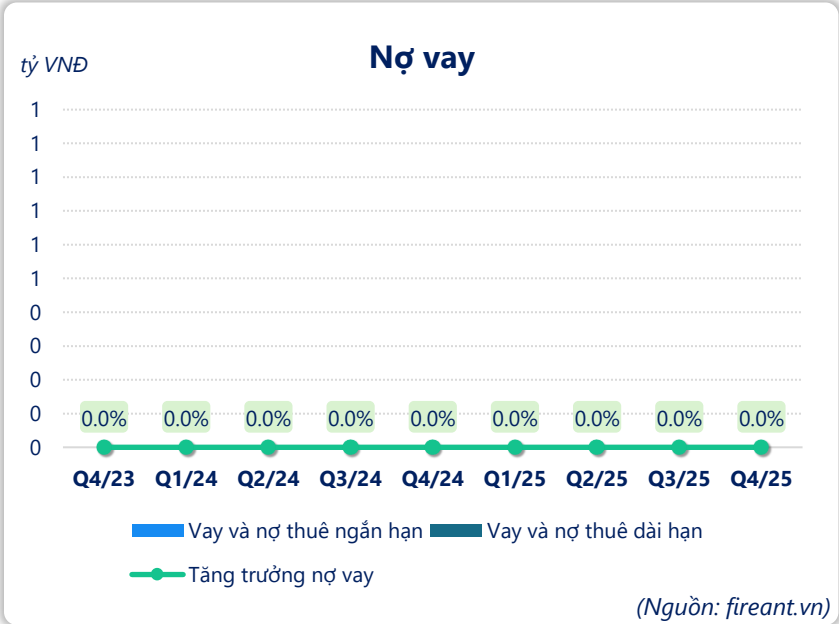
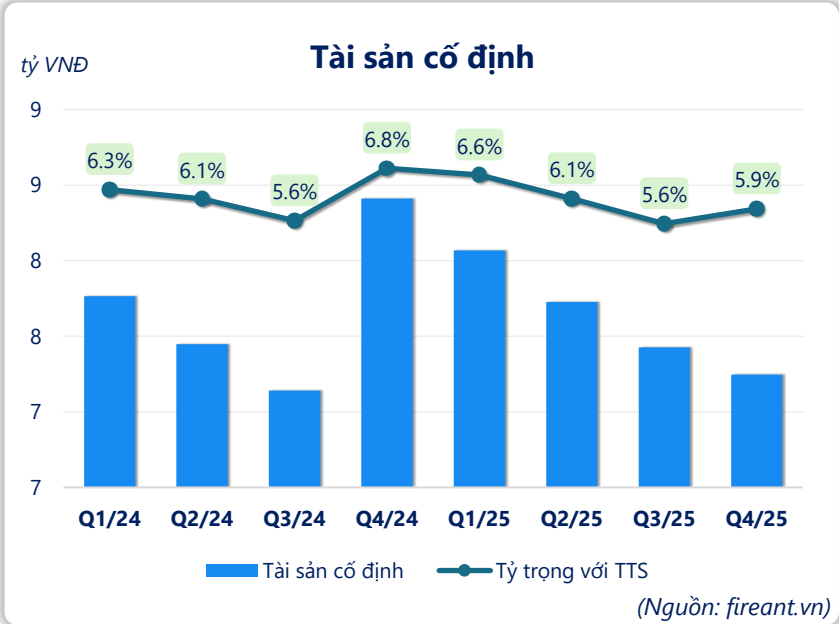
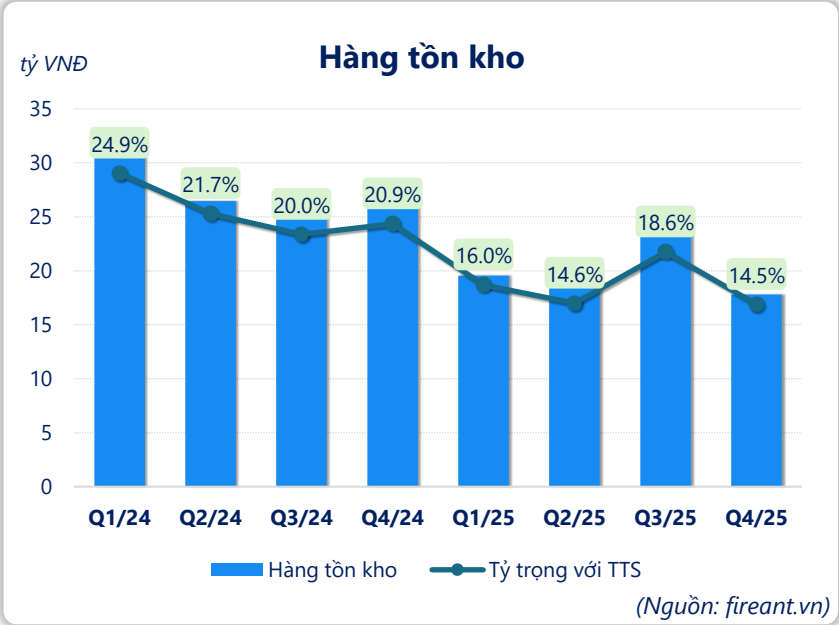
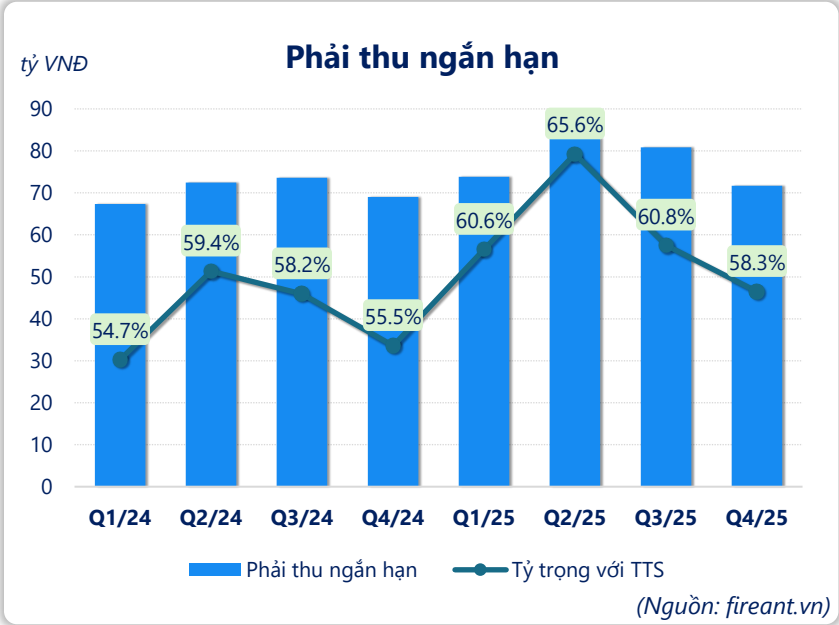
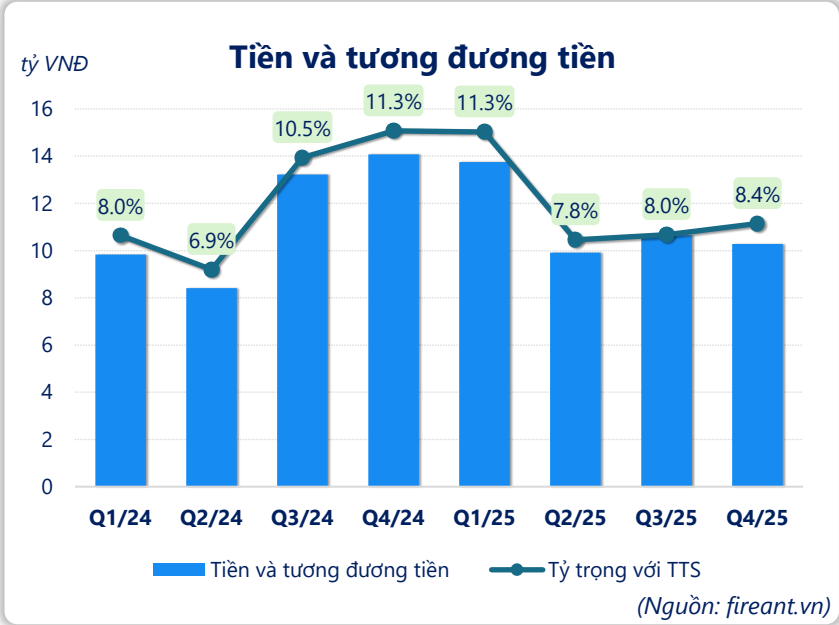
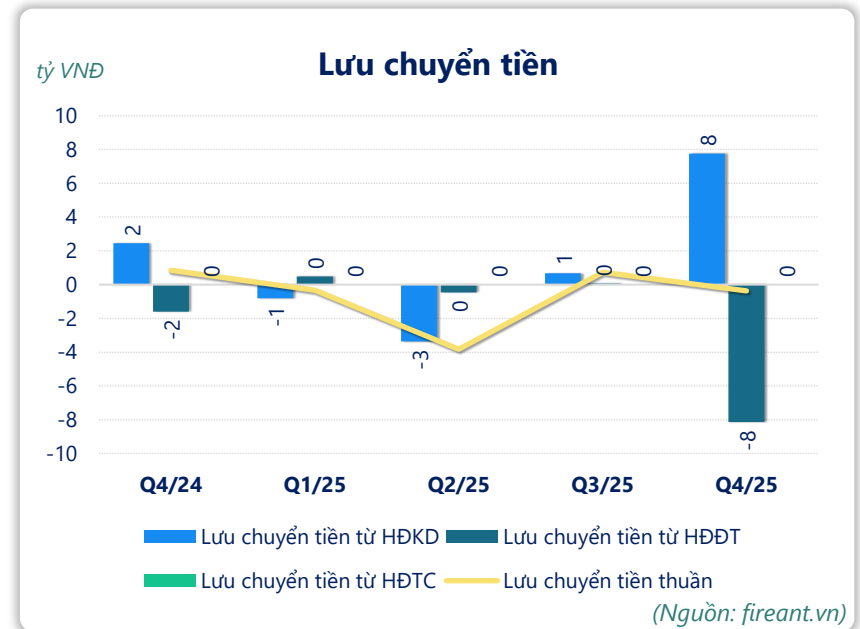
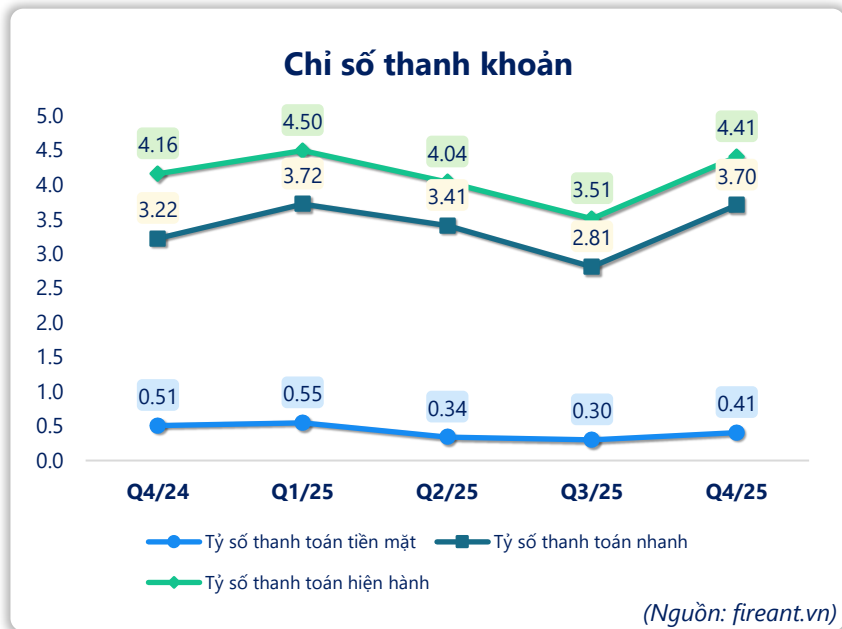
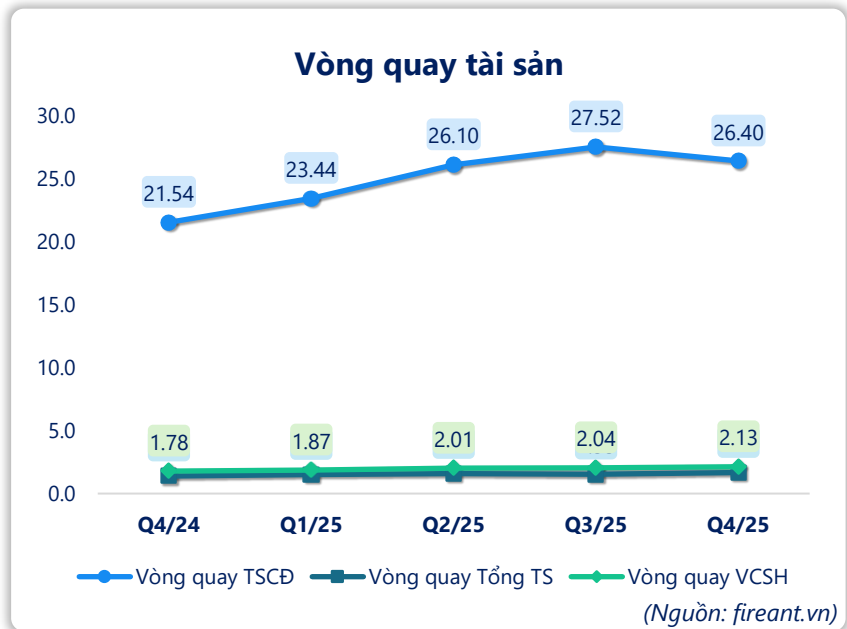
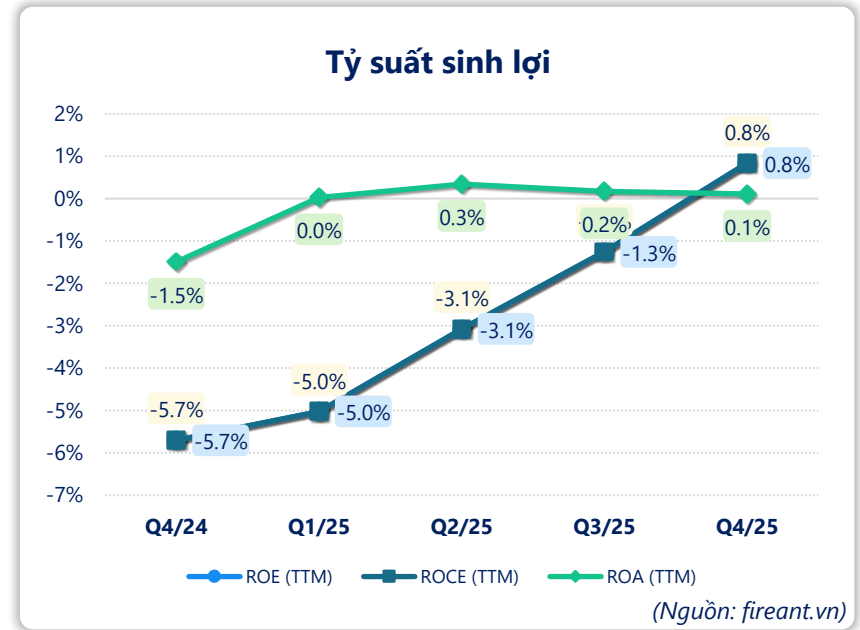
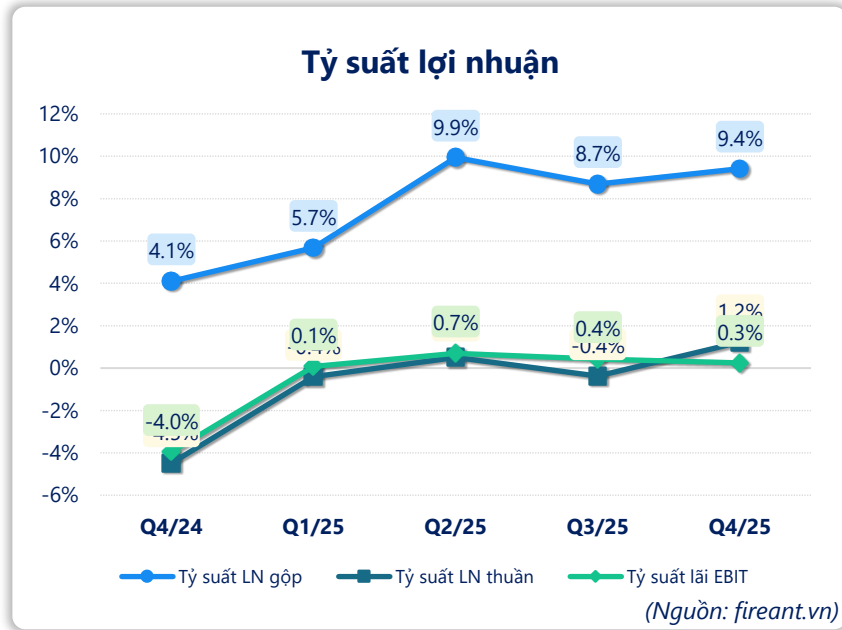
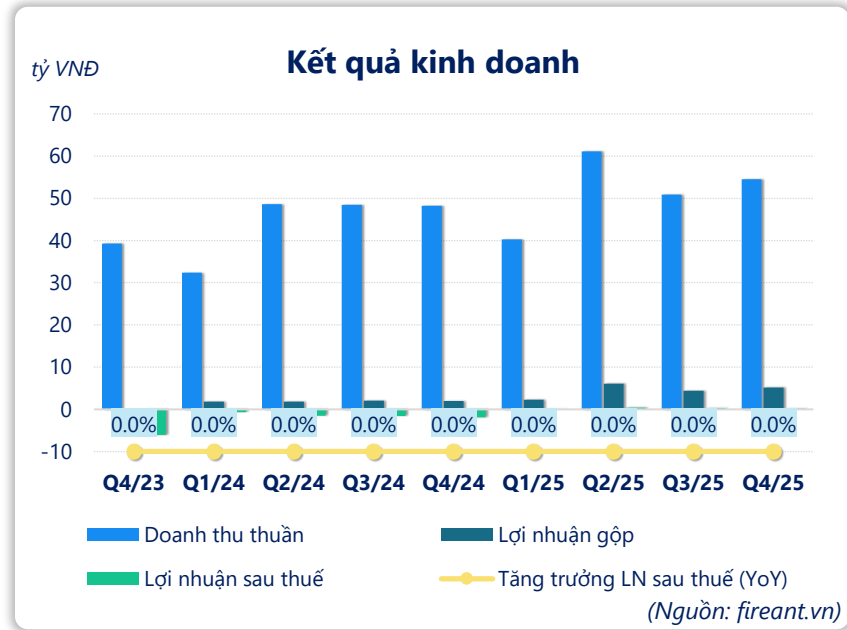


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		3,800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		4,340
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		3,560
SL cổ phiếu LH		9,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		3,090
% sở hữu nước ngoài		0.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		38
P/E		46.2
EPS		82

	YTD	1T	3T	6T
DXV	-2.1%	-2.6%	-1.0%	1.6%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	123	124	-1.1%
Tài sản ngắn hạn	112	115	-2.9%
Tiền và tương đương tiền	10.3	14.1	-27.0%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.5	5.50	109%
Phải thu ngắn hạn	71.7	68.9	4.1%
Hàng tồn kho	17.8	26.0	-31.5%
Tài sản ngắn hạn khác	0.43	0.65	-34.4%
Tài sản dài hạn	11.2	9.23	21.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	7.25	8.41	-13.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	3.88	0.61	538%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.11	0.21	-48.5%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	25.4	27.6	-8.0%
Nợ ngắn hạn	25.4	27.6	-8.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	21.0	21.7	-3.1%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	97.6	96.8	0.8%
Vốn chủ sở hữu	97.6	96.8	0.8%
Vốn điều lệ	99.0	99.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	48.2	40.3	61.1	50.9	54.5
Giá vốn hàng bán	46.2	38.0	55.0	46.4	49.4
Lợi nhuận gộp	1.98	2.29	6.07	4.42	5.13
Doanh thu HĐTC	0.31	0.30	0.31	0.32	0.33
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	2.03	1.29	2.79	2.46	1.46
Chi phí QLDN	2.42	1.47	3.29	2.47	3.34
LN thuần từ HĐKD	-2.16	-0.17	0.31	-0.19	0.67
Lợi nhuận khác	0.26	0.20	0.12	0.41	-0.53
LN trước thuế	-1.91	0.03	0.43	0.22	0.14
Lợi nhuận sau thuế	-1.91	0.03	0.43	0.22	0.14
LNST của CĐ cty mẹ	-1.91	0.03	0.43	0.22	0.14

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	2.45	-0.80	-3.37	0.68	7.76
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.60	0.48	-0.46	0.06	-8.14
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	13.2	14.1	13.7	9.91	10.6
Lưu chuyển tiền thuần	0.85	-0.33	-3.83	0.74	-0.38
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	14.1	13.7	9.91	10.6	10.3

(Nguồn: fireant.vn)